

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 132 /TTr-STC ngày 21/4/2020 và Công văn số 1629/STC-GCS ngày 15/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tài sản được xác định là tài sản có giá trị lớn trong trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ tài sản là cơ sở hoạt động của đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm các đơn vị sự nghiệp của Đảng) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 2. Giá trị tài sản có giá trị lớn trong trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê

Tài sản tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có giá trị lớn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; gồm: tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc 01 hợp đồng sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê nhưng trong đó có tài sản với nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý triển khai, thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh cho Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/7/2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục KTVB QPPL Bộ Tư pháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- CPVP;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu:VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh